

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 08 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Mạnh Hùng

2. Bà Trần Thị Thanh Khiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1) **VŨ VĂN H**; sinh năm 1973;

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; cư trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Con ông Vũ Văn Ch và bà Trần Thị G (Đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 17/10/2017 Công an phường N, thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (bằng hình thức phạt tiền: số tiền 1.500.000đồng; bị cáo chưa chấp hành);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2) **TRÁNG VĂN Đ**; sinh ngày 12/4/1997;

Cư trú tại: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn

hoá: 4/12; con ông Tráng Văn Q và bà Tráng Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 29/9/2015 Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 39.612.000đồng, chưa chấp hành xong án phí) - Bản án số 28/2015/HS-ST;

- Ngày 25/5/2017 Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 949.000đồng, chưa chấp hành xong án phí) - Bản án số 14/2017/HS-ST;

- Ngày 03/01/2018 Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tài sản trộm cắp 615.000đồng (chưa chấp hành xong án phí). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2018 - Bản án số 02/2018/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Tráng Văn Đ:** Bà Nguyễn Kim Tuyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* **Bị hại:**

1, Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2, Ông Cao Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3, Ông Ma Doãn C, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 02, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

4, Chị Phạm Thị X, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 27, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

5, Anh Dương Ngọc T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 27, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

6, Ông Lương Văn D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

7, Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 27, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

8, Anh Nguyễn Thế Kh, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 30/33, phố C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

9, Bà Trần Thị Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 6, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

10, Ông Đinh Văn T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/6/2018 đến ngày 30/9/2018, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vũ Văn H và Tráng Văn Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm tài sản, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, H đi nhặt vỏ lon và chai nhựa ở dọc đường để đem đi bán, khi đến khu vực Trường mầm non Hoa Mai, thuộc tổ 19, phường T, H nhìn thấy trước nhà bà Hoàng Thị L có 01 chiếc cầu thang để dắt xe lên xuống bằng inox dài 120cm, rộng 60cm gắn 04 chân bằng inox, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc cầu thang đem đi bán. Quan sát xung quanh thấy không có người, H đi vào lấy chiếc cầu thang đem về nhà. Khoảng 5 giờ cùng ngày, H mang chiếc cầu thang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Đặng Thị H2 ở tổ 28, phường T bán cho chị H2 với số tiền 80.000đồng. H đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Cùng ngày 11/6/2018 Công an phường Tân Quang đã thu giữ chiếc cầu thang inox do bà Đặng Thị H2 giao nộp.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 58/KLĐG ngày 23/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị chiếc cầu thang dắt xe bằng inox chiều dài 120cm, chiều rộng 60cm một mặt cầu thang gắn 04 chân bằng inox trọng lượng 11,4 kg là 770.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 19/7/2018, Vũ Văn H và Tráng Văn Đ rủ nhau đi trộm cắp, H đi xe đạp của mình chở Đ đi đến khu vực Dốc đỏ, thuộc tổ 16, phường N, thành phố T. Thấy nhà 03 tầng của ông Cao Văn T đang xây dựng chưa lắp cửa, quan sát xung quanh thấy không có người, Đ bảo H đứng ở ngoài cảnh giới, Đ đi vào nhà dùng kim mang theo cắt 30m dây điện loại 2 x 4mm màu vàng của ông T và cắt 18m dây điện loại 2 x 4mm màu xanh; 30m dây điện loại 2 x 2,5mm màu vàng; 12m dây điện loại 2 x 6mm màu vàng của Đình Văn T1 trú tại xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (là thợ đang làm nhà cho nhà ông T) để ở sàn nhà. Sau đó H và Đ đem đốt lấy lõi đồng, bán cho một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ đi thu mua sắt vụn với số tiền 150.000đồng, H và Đ chia nhau mỗi người được 70.000đồng, còn 10.000đồng H mua thuốc lá. Số tiền trên, H và Đ đã chi tiêu hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 104/KLĐG ngày 10/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 18m dây điện nhãn hiệu AugustStar; loại 2 x 4mm, màu xanh = 516.006đồng; 30m dây điện nhãn hiệu AugustStar; loại 2 x 2,5mm, màu vàng = 330.990đồng; 12m dây điện nhãn hiệu AugustStar; loại 2 x 4mm, màu vàng = 320.004đồng; 30m dây điện nhãn hiệu Trần Phú; loại 2 x 4mm, màu vàng = 59.001đồng. Tổng giá trị và giá trị thiệt hại 1.226.001đồng.

- Lần 3: Khoảng 01 giờ (không nhớ ngày) trong tháng 8/2018, Vũ Văn H và Tráng Văn Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản, H đi xe đạp của H chở Đ đến khu vực tổ 2,

phường M, thành phố T, thấy nhà của ông Ma Doãn C đang xây dựng chưa lắp cửa. Quan sát xung quanh không có người, Đ bảo H đứng ở ngoài cảnh giới, Đ đi vào tầng 1 của ngôi nhà trộm cắp 60m dây điện loại 2 x 2,5mm màu vàng cho vào bao tải dựa mang theo, sau đó H và Đ đốt lấy lõi đồng, bán cho một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ đi thu mua sắt vụn được 200.000đồng. H và Đ chia nhau mỗi người 100.000đồng, số tiền này H và Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

*Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 103/KLĐG ngày 10/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 60m dây điện nhãn hiệu AugustStar, trị giá **682.020đồng**.*

- Lần 4: Khoảng 01 giờ 30 ngày 27/9/2018, Vũ Văn H và Tráng Văn Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản, H đi xe đạp của H chở Đ đến khu vực nhà chị Phạm Thị X trú tại tổ 28, phường T; thấy có 01 chiếc xe đạp mini không khóa dựng ở trước cửa nhà, quan sát thấy không có người, Đ vào trộm cắp xe đạp, H đi xe đạp của H qua cầu Đen nhìn thấy nhà anh Dương Ngọc T2 trú tại tổ 27, phường T, thành phố T đang xây dựng. Quan sát thấy không có người; Đ và H để xe đạp ở ngoài cổng rồi đi vào trong nhà, Đ đem theo 01 kim bấm, 01 đèn pin; H đem theo 01 con dao. H và Đ đi lên tầng 3 của ngôi nhà, H nhặt 01 bao tải dựa, 01 bật lửa ga, còn Đ cắt 20m dây điện loại 2 x 6mm màu vàng; 40m dây điện loại 2 x 2,5mm màu vàng; 110m dây điện loại 2 x 1,5mm màu vàng đỏ; 70m dây điện loại 2 x 7mm màu vàng; 15m dây điện loại 2 x 4mm màu xanh; 40m dây điện loại 2 x 2,5mm màu đen; 8m ống điều hòa cho vào bao tải, sau đó H đi xuống tầng một lấy 01 máy cắt gạch mã hiệu P512 màu đỏ của anh Lương Văn D trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (là thợ xây nhà anh T2). Sau đó, H và Đ lấy xe đạp chở số tài sản vừa trộm cắp được đi đến khu nghĩa trang, đốt lấy lõi đồng rồi bán số lõi đồng và chiếc xe đạp được 700.000đồng cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đi thu mua sắt vụn. H và Đ chia nhau mỗi người 300.000đồng, còn 100.000đồng sử dụng ăn uống chung, H và Đ chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Còn chiếc máy cắt gạch một mình H bán được 50.000đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

*Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 108/KLĐG ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Việt Nhật màu sơn đỏ đã qua sử dụng, trị giá **183.300 đồng**.*

*Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 96/KLĐG ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 20m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 2 x 6mm, màu vàng = 616.660đồng; 15m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 2 x 4mm, màu vàng = 289.995đồng; 40m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 2 x 2,5mm, màu vàng = 480.000đồng; 110m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 2 x 1,5mm, màu vàng = 963.270đồng; 40m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 2 x 2,5mm, màu đen = 743.320đồng; 70m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 2 x 0,7mm, màu vàng = 350.000đồng; 8m ống đồng lắp điều hòa nhãn hiệu Manysa, loại ống bảo ôn đôi đường kính 7,1mm = 1.766.664đồng. Tổng giá trị và giá trị thiệt hại của tài sản trên: **5.209.909đồng**.*

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 109/KLĐG ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 chiếc máy cắt gạch mã hiệu P512 đã qua sử dụng từ năm 2014, trị giá là 243.300 đồng.

- Lần 5: Khoảng 3 giờ ngày 28/9/2018, Vũ Văn H và Tráng Văn Đ rủ nhau đi trộm cắp, H đi xe đạp của H chở Đ đến khu vực cầu Đen, nhìn thấy có ngôi nhà 03 tầng đang xây dựng của bà Hoàng Thị B trú tại tổ 3, phường Y, thành phố T chưa lắp cửa. Quan sát xung quanh thấy không có người, Đ bảo H đứng ở ngoài cảnh giới, Đ đi vào nhà dùng kim mang theo cắt 60m dây điện loại 1 x 2,5mm màu vàng đỏ; 3m dây điện loại 2 x 4mm màu vàng; 30m dây cáp điện loại 2 x 10mm màu đen và 8m ống đồng điều hòa 7.0 màu đồng đem ra chỗ H, sau đó H và Đ đốt lấy lõi đồng bán cho một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ đi thu mua sắt vụn được 600.000đồng. H, Đ chia nhau mỗi người 300.000đồng và đã chi tiêu hết số tiền này.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 107/KLĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 8,0m ống đồng máy điều hòa nhãn hiệu ALLIANG = 1.000.000đồng; 60m dây điện nhãn hiệu Tiên Phong loại 1 x 2,5mm, màu vàng đỏ = 316.020đồng; 03m dây điện nhãn hiệu Tiên Phong loại 2 x 4mm, màu vàng = 51.000đồng; 30m dây điện nhãn hiệu Tiên Phong loại 2 x 10mm, màu đen = 1.299.000đồng. Tổng giá trị và giá trị thiệt hại của tài sản trên là 2.666.020 đồng.

- Lần 6: Khoảng 01 giờ ngày 30/9/2018, Tráng Văn Đ đi lang thang mục đích xem nhà nào sợ hở thì trộm cắp tài sản, trước khi đi Đ mang theo 01 chiếc kim; 01 bật lửa ga; 01 khẩu trang; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen. Khi đi đến khu vực Trụ sở ngân hàng Vietcombank ở tổ 14, phường T, Đ nhìn thấy trên vỉa hè, dưới gốc cây hoa sữa có 01 cuộn dây cáp điện vỏ nhựa màu đen của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và xây dựng Đăng Quang (đang thi công tại Trụ sở Ngân hàng Vietcombank) được đấu nối từ hộp bảng điện treo trên thân cây tới máy tời đang để trên vỉa hè sát tường của Ngân hàng. Đ dùng kim cắt 101m dây cáp điện ba pha, vỏ nhựa màu đen (trong có 5 lõi đồng) và 4,8m dây điện vỏ nhựa màu đen (trong có 8 lõi đồng). Do thấy số lượng dây điện nhiều, Đ đã gọi điện cho H bảo mang bao tải đến khu vực Ngã tám (thuộc phường T), ngay sau khi gọi điện cho H thì Đ bị lực lượng Cảnh sát 113 - Công an tỉnh Tuyên Quang và Công an phường T, thành phố Tuyên Quang phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 95/KLĐG ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 101m dây điện vỏ bọc nhựa màu đen ký hiệu YCW 450/750 trong có 5 lõi đồng = 3.939.000đồng; 4,8m dây điện vỏ bọc nhựa màu đen ký hiệu YCW 300/500 trong có 8 lõi đồng = 220.800đồng. Tổng giá trị và giá trị thiệt hại của tài sản trên là 4.159.800 đồng.

- Lần 7: Khoảng 03 giờ ngày 30/9/2018, H đi xe đạp ở khu vực chợ Tam Cờ để nhặt vỏ lon bia, nước ngọt và chai nhựa ở dọc đường đem đi bán, khi đi đến khu vực Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thuộc tổ 7, phường Tân Quang, H thấy trên cây phía sau quán bán nước của chị Trần Thị Thu H trú tại tổ 6, phường H, thành phố T

có 01 công tơ điện nên đã nảy sinh ý định trộm cắp dây điện đem đi bán. Quan sát xung quanh thấy không có ai, H đi vào dùng kim mang theo cắt 9,5m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 1 x 6mm, màu đen; 9,5m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 1 x 6mm màu đỏ, rồi đem ra bãi cỏ bóc phần vỏ nhựa ngoài và cuộn thành 02 cuộn cho vào giỏ xe thì Đ gọi điện đi xuống Ngã tám kiểm cho Đ bao tải, H đi xuống Ngã tám gặp Cảnh sát 113 đưa về Công an phường T, thành phố Tuyên Quang làm việc.

Tại Bản Kết luận số 105/KLĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 9,5m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 1 x 6mm, màu đen = 120.337đồng; 9,5m dây điện nhãn hiệu Augustar loại 1 x 6mm, màu đỏ = 120.337đồng. Tổng giá trị và giá trị thiệt hại của tài sản trên là 240.674đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Vũ Văn Hoàn cùng Tráng Văn Đài trộm cắp là 15.381.024đồng (Mười lăm triệu ba trăm tám mươi một nghìn không trăm hai tư đồng).

Trong đó: Bị cáo H và Đ cùng nhau 04 lần thực hiện trộm cắp tài sản, tổng trị giá 10.210.550đồng; Bị cáo H 02 lần thực hiện trộm cắp tài sản tổng trị giá 1.010.674 đồng; Bị cáo Đ 01 lần thực hiện trộm cắp tài sản trị giá tài sản 4.159.800đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTP ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo; áp dụng thêm đoạn 1, điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đài;

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 01/10/2018.

- Bị cáo Tráng Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 30/9/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và 357 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ bồi thường cho các bị hại:

- Ông Lương Văn D số tiền 200.000đồng, mỗi bị cáo bồi thường 100.000đồng.

- Bà Hoàng Thị B số tiền 4.166.000đồng, mỗi bị cáo bồi thường 2.083.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho các bị hại là 2.183.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đ phải bồi thường cho các bị hại là 2.183.000đồng.

4. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 kìm bằng kim loại; 01 khẩu trang; 01 bật lửa; 01 đèn pin; 01 bao tải dứa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe đạp in chữ Việt Nhật đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng (kèm theo máy có 01 sim Viettel) của bị cáo Vũ Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng (kèm theo máy có 01 sim Viettel) của bị cáo Tráng Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

5. Áp dụng các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch; Miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo Đ.

- Tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ đều không trình bày lời bào chữa và nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang. Các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với xã hội trở thành người lao động có ích.

Các bị hại Cao Văn T, Dương Ngọc T2 và Đinh Văn T1 đều nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang và đều không yêu cầu các bị cáo H và Đ phải bồi thường thiệt hại vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng để bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Văn Đ trình bày lời bào chữa: Người bào chữa nhất trí với nội dung Luận tội, tuy nhiên bị cáo Tráng Văn Đ là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình éo le. Từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa bị cáo Đ luôn thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị hại Phạm Thị X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ ở mức hình phạt thấp nhất. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Văn D và Hoàng Thị B. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ đều xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tự nguyện và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Các kết luận định giá tài sản là khách quan, chính xác. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 15.381.024 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm tám mươi một nghìn không trăm hai tư đồng*). Trong đó: Bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ đã cùng nhau 04 lần thực hiện trộm cắp tài sản, tổng trị giá 10.210.550 đồng; một mình bị cáo H 02 lần thực hiện trộm cắp tài sản trị giá tài sản 1.010.674 đồng; một mình bị cáo Đ 01 lần thực hiện trộm cắp tài sản trị giá tài sản 4.159.800 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm gián đơn, không có sự phân công bàn bạc cụ thể. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo Đ đã có tiền án lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo bị cáo Hoàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ đều thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tráng Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xoá án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm là Tái phạm theo quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ đều đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị hại Phạm Thị X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[3.3] Hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định và cũng không có tài sản gì nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lương Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 200.000đồng.

- Bà Hoàng Thị B yêu cầu bồi thường số tiền 4.166.000đồng (trong đó giá trị thiệt hại của tài sản là 2.666.020đồng và tiền công sửa chữa, chênh lệch giá mua vật tư: 1.500.000đồng)

Tại phiên toà các bị cáo H và Đ đều nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại D và bị hại B số tiền trên. HĐXX chấp nhận và buộc các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ bồi thường cho bị hại:

- Ông Lương Văn D số tiền 200.000đồng, mỗi bị cáo bồi thường 100.000đồng.

- Bà Hoàng Thị B số tiền 4.166.000đồng, mỗi bị cáo bồi thường 2.083.000đồng.

[5] Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

[5.1] Về vật chứng:

- Quá trình điều tra đã thu giữ 02 chiếc kim băng kim loại; 01 chiếc khẩu trang; 01 chiếc bật lửa; 01 chiếc đèn pin; 01 bao tải dứa; 01 con dao. Đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ngoài ra còn thu giữ những tài sản, đồ vật của các bị cáo:

+ Vũ Văn H 01 xe đạp cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng kèm theo máy có 01 sim Viettel.

+ Tráng Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng kèm theo máy có 01 sim Viettel.

Xét thấy những tài sản trên của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2019 giữa Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

[5.2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Buộc các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Văn H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo Tráng Văn Đ là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên HĐXX miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo Đ.

[5.3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đai áp dụng thêm đoạn 1, điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS;

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 01/10/2018.

- Bị cáo Tráng Văn Đ 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 30/9/2018.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và 357 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ bồi thường cho bị hại:

- Ông Lương Văn D số tiền 200.000đồng, mỗi bị cáo bồi thường 100.000đồng.

- Bà Hoàng Thị B số tiền 4.166.000đồng, mỗi bị cáo bồi thường 2.083.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho các bị hại là 2.183.000đồng (*Hai triệu một trăm tám ba nghìn đồng*).

Tổng số tiền bị cáo Đ phải bồi thường cho các bị hại là 2.183.000đồng (*Hai triệu một trăm tám ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 kìm bằng kim loại; 01 chiếc khẩu trang; 01 chiếc bật lửa; 01 chiếc đèn pin; 01 bao tải dứa bị rách và 01 con dao chuôi nhựa, lưỡi dao bằng kim loại.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe đạp cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng, kèm theo máy có 01 sim Viettel; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng, kèm theo máy có 01 sim Viettel.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

3. Căn cứ vào các Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Vũ Văn H và Tráng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Tráng Văn Đ được miễn án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo và bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

